

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HS-ST

Ngày: 29- 11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 (Sau đây viết tắt là: 19/11/2019) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60a/2019/QĐXXST-HS ngày 19/11/2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1968 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th (đã chết) và bà Mai Thị D; vợ: Mai Thị T; con: Có 02 con (Lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/10/2019 và chuyển tạm giam từ ngày 18/10/2019 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn V, sinh năm 1962; nơi cư trú: Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người làm chứng: Anh Vũ Văn Tr; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Thiều Quốc T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 15/10/2019, tại khu vực thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã V đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Phạm Văn T đang điều khiển xe đạp mini màu xanh có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra hành chính thì phát hiện trong giỏ xe đạp phía trước T đang điều khiển 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT) T khai là ma túy mua về để sử dụng cá nhân.

Ngoài ra còn thu giữ của Phạm Văn T 01 chiếc xe đạp mini màu xanh.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T thu giữ: ở học tử gỗ tại phòng khách 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng, dạng cục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX)

* Tại bản kết luận giám định số 177/PC09-MT ngày 18/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

- *Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,161 gam (không phải một trăm sáu mươi một gam), loại: Heroine.*

- *Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,104 gam (không phải một trăm linh bốn gam), loại: Heroine.*

* Phạm Văn T khai về nguồn gốc số Heroine thu giữ:

- Đối với gói Heroine bị thu giữ khi bắt quả tang: T mua của một người đàn ông lạ mặt vào khoảng 17 giờ ngày 15/10/2019, tại khu vực nhà thờ thuộc thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, với giá 200.000 đồng.

- Đối với gói Heroine thu giữ tại nhà: T khai vào khoảng ngày 10 hoặc ngày 11/10/2019, T mua của một người đàn ông lạ mặt với giá 200.000 đồng, sau đó cất giấu trong ví giả da màu đen ở học tử gỗ tại phòng khách nhà mình để sử dụng thì bị Công an thu giữ.

* Công an huyện Lý Nhân đã trả lại ông Phạm Văn V 01 chiếc xe đạp mini màu xanh.

* Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSLN ngày 19/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt Phạm Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Bị cáo Phạm Văn T đã thừa nhận và khai báo toàn bộ động cơ, mục đích cũng như diễn biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân vào chiều ngày 15/10/2019 và ngày trước đó (ngày 10 hoặc ngày 11/10/2019) cơ bản đúng như nội dung cáo trạng đã nêu và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác trong vụ án, bản thân đã nhận thức rõ lỗi lầm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Phạm Văn V trình bày: Ông là anh trai bị cáo, ngày 15/10/2019 khi cho T mượn chiếc xe đạp mi ni ông không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, ông đã nhận lại chiếc xe đạp và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến vụ án ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ tại hiện trường và tại nhà ở của bị cáo, bản kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hồi 17 giờ 15 phút ngày 15/10/2019, tại khu vực thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, Phạm Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép 0,161 gam chất ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân bắt quả tang.

Trước đó vào khoảng ngày 10 hoặc ngày 11/10/2019, Phạm Văn T đã mua 01 gói ma túy loại Heroine, khối lượng 0,104 gam của một người lạ mặt, sau đó cất giấu trái phép tại phòng khách nhà mình để sử dụng thì bị thu giữ.

Căn cứ vào hành vi, mục đích, số lần và khối lượng ma túy mà bị cáo đã cất giấu, HĐXX khẳng định: Hành vi nêu trên của Phạm Văn T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đảm bảo quy định tại Thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp.

[2] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của Phạm Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tạo cơ hội cho những phần tử xấu lợi dụng thị trường để mua bán trái phép chất ma túy, từ đó làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm nguy hiểm khác trong cộng đồng.

Bản thân bị cáo là người đã có gia đình ổn định và ở độ tuổi (51 tuổi) có nhận thức rõ về xã hội cũng như pháp luật, nhưng lại thiếu ý thức trong rèn luyện để làm gương cho các con, lại luôn thể hiện lối sống tự do, buông thả nên đã sa vào nghiện ngập ma túy, dẫn đến phạm tội, để thỏa mãn cơn nghiện đã nhiều lần tàng trữ để sử dụng, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, làm xã hội mất ổn định. Do đó, để đảm bảo tính răn đe đối với tội phạm về ma túy đang diễn ra rất phức tạp trong tình hình hiện nay, xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Các giai đoạn tố tụng Phạm Văn T đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật; số ma túy mà bị cáo tàng trữ trong các lần phạm tội có trọng lượng không đáng kể, đều trên mức tối thiểu của cấu thành định tội không nhiều; bản thân bị cáo hiện đang điều trị bệnh xương khớp (Hoại tử chỏm xương đùi hai bên có chỉ định phẫu thuật), nên được xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ cân nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng, đoàn tụ cùng gia đình, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thấy được chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội.

* Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án, nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét mục đích phạm tội của bị cáo không để thu lợi bất chính, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Toàn bộ số Heroine thu giữ của Phạm Văn T cùng bao gói, được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành điều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về vấn đề khác*:

- Số Heroine thu giữ trong vụ án, Phạm Văn T khai mua của một người đàn ông lạ mặt không biết địa chỉ; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định rõ được, do đó không có căn cứ xử lý theo pháp luật.

- Chiếc xe đạp mini màu xanh bị cáo sử dụng làm phương tiện để đi mua và tàng trữ trái phép ma túy, quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn V (anh trai bị cáo), ông V cho T mượn xe nhưng không biết việc bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội. Do đó, Công an huyện Lý Nhân trả lại ông V chiếc xe đạp mini trên là phù hợp pháp luật, nên HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T **05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2019.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong có số 177/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam ghi “Mẫu vật hoàn trả QT” và “Mẫu vật hoàn trả KX”.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 19/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Văn An